

Bản án số: 246/2020/HC-PT

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong trường hợp thu hồi đất,  
cưỡng chế thu hồi đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Đắc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 63/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2020/QĐ- PT ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Ngô Xuân Tr, sinh năm 1946 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số K6, đường BL, cư xá BH, phường P15, Quận X10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Xuân Tr:* Bà Ngô Huỳnh Khánh D (có mặt) (theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2019).

Địa chỉ: Số K6, đường BL, cư xá BH, phường P15, Quận X10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr là :* Ông Đặng Trường Th - là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Trường Th thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản yêu cầu ngày 10 tháng 8 năm 2019) (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước:* Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐP (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước:*

1. Ông Nguyễn Tiến Ng - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ĐP (có mặt).

2. Ông Võ Văn Ng - Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban Quản lý dự án công trình DK1 - Bộ Tư lệnh Công Binh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Đình Hòa - Phó Trưởng BQLDA công trình DK1/Bộ Tư lệnh Công binh (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Kiêm T, sinh năm 1947 (vắng mặt).

3. Ông Ngô Huỳnh Đăng Kh, sinh năm 1978 (vắng mặt).

4. Bà Ngô Huỳnh Khánh D, sinh năm 1980 (có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Kim T, ông Ngô Huỳnh Đăng Kh:* Ông Ngô Xuân Tr, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: Số K6, đường BL, cư xá BH, phường P15, Quận X10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Ngô Xuân Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 24 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Ngô Xuân Tr và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Tr, trình bày:***

Ông Ngô Xuân Tr có quyền sử dụng đất diện tích 12.546,3m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện ĐP, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số 1057/QSDĐ ngày 28/9/2005 (Diện tích được cấp là 9.439m<sup>2</sup>), thuộc diện đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 4/2045. Đây là vườn điều của gia đình ông Ngô Xuân Tr, có vị trí giáp Quốc lộ 14, điều kiện sinh lợi cao.

Ngày 29/10/2007, các cán bộ của UBND xã ĐT và Ban quản lý dự án (sau đây viết tắt là BQLDA) công trình DK1 đã tự ý đến kiểm kê, khảo sát tài

sản, đất đai và vườn điều của ông Ngô Xuân Tr trong tình trạng nhà vườn vắng chủ.

Sau đó, tự ý lập biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 216.476.538 đồng, ông Ngô Xuân Tr không đồng ý vì giá bồi thường quá thấp (13.000 đồng/01m<sup>2</sup> đất giáp Quốc lộ 14 – khu dân cư), tương đương 1/10 giá thị trường và không theo quy định nào của Nhà nước và Chính phủ. UBND huyện ĐP, tỉnh Bình Phước không công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không công khai, dân chủ và cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 21 Luật đất đai năm 2003. Ông Ngô Xuân Tr không chấp nhận vì tại thời điểm này, UBND huyện ĐP chưa ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường theo quy định của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, vì vậy ông Ngô Xuân Tr đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện ĐP.

Ngày 31/3/2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 961/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí đền bù bổ sung cho ông Ngô Xuân Tr, với số tiền 370.253.800 đồng. Tổng số tiền bồi thường của 2 đợt là 586.730.338 đồng. Ông Tr không đồng ý với giá trị bồi thường trên, nên không đồng ý nhận.

Ngày 05/5/2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất với hộ ông Ngô Xuân Tr để giao cho BQLDA công trình DK1. Đây là việc cưỡng chế chiếm đất trái với quy định tại Điều 60 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, nên ông Tr không đồng ý.

Đến ngày 20/8/2009, để hợp thức hóa việc thu hồi đất trái quy định, UBND huyện ĐP mới ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ của hộ ông Ngô Xuân Tr, giao cho BQLDA công trình DK1 để thực hiện dự án đầu tư chiều sâu, nâng cấp, mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước/Bình chủng Công binh (nay là Cụm 3 - Trung tâm công nghệ xử lý bom mìn - Bộ Tư lệnh Công binh).

Đến ngày 09/9/2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Ngô Xuân Tr, quyết định này thay thế Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009. Trong trường hợp này, UBND huyện ĐP chưa thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục thu hồi đất, sau khi UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải ban hành quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định pháp luật, UBND huyện ĐP lại ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 để cưỡng chế lấy đất của ông Tr. Mặt khác, theo ông Tr thì thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế là của Chủ tịch UBND huyện ĐP chứ không phải là UBND huyện ĐP. Do đó, đã vi phạm Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và Điều 60 Nghị Định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Do đó, các Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 và Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 của UBND huyện ĐP đã trái pháp luật và gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình của ông Ngô Xuân Tr.

Từ năm 2010 đến năm 2011, ông Tr làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện ĐP, UBND tỉnh Bình Phước, Thanh tra tỉnh Bình Phước nhưng chưa nhận được giải quyết khiếu nại.

Nay ông Ngô Xuân Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu hủy Điều 3 Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ĐP về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Ngô Xuân Tr.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 của UBND huyện ĐP về việc cưỡng chế thu đất của hộ ông Ngô Xuân Tr.

***Tại Công văn số 1365/UBND-NC ngày 29/7/2019 và tại phiên tòa, người bị kiện UBND huyện ĐP trình bày:***

Đối với Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ĐP về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ của hộ ông Ngô Xuân Tr đã thực hiện đúng các quy định, gồm:

- Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Thực hiện Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất của 03 (ba) hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, giao BQLDA công trình DK1 quản lý (Khu huấn luyện – Sinh hoạt), trong đó có hộ ông Ngô Xuân Tr.

Ngày 03 tháng 6 năm 2008, Hội đồng giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là GPMB) ban hành Thông báo số 148/TB-HĐGPMB về việc thu hồi đất của 03 (ba) hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã ĐT.

Các ngày 09 tháng 6 năm 2008, ngày 11 tháng 6 năm 2008, ngày 13 tháng 6 năm 2008, Báo Bình Phước đã đăng tin thông báo về việc giải tỏa đất phục vụ mục đích quốc phòng – an ninh tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Hợp đồng số 191/HD-2008 ngày 04 tháng 6 năm 2008 giữa BQLDA công trình DK1 và Báo Bình Phước.

Ngày 02 tháng 7 năm 2008, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 1863/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và dự toán đền bù giải tỏa thuộc dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước-Bình chủng Công binh” đợt 1 năm 2008, ông Ngô Xuân Tr được đền bù 216.476.538 đồng (Hai trăm mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi tám đồng).

Ngày 31 tháng 3 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 961/QĐ-UBND, về việc phê duyệt chi phí đền bù bổ sung cho hộ ông Ngô Xuân

Tr thuộc dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước-Bình chủng Công binh”, với giá hỗ trợ đền bù bổ sung 370.253.800 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm đồng).

Tổng giá trị hỗ trợ, đền bù 02 lần cho hộ ông Ngô Xuân Tr trong dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước/Bình chủng Công binh” là 586.730.338 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn ba trăm ba mươi tám đồng).

Đã hết thời hạn bàn giao đất nhưng hộ ông Ngô Xuân Tr không chấp hành đi dòi, giao mặt bằng cho BQLDA công trình DK1.

Ngày 05 tháng 5 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND, về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Ngô Xuân Tr.

Tuy nhiên, để đảm bảo đúng trình tự thủ tục cưỡng chế thu hồi đất, ngày 20 tháng 8 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ đối với hộ ông Ngô Xuân Tr.

Việc ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ĐP mặc dù trình tự chưa đảm bảo, nhưng đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi cho ông Ngô Xuân Tr theo quy định. Việc áp giá đền bù, bồi thường là đúng với khung giá do tỉnh Bình Phước ban hành tại thời điểm thu hồi đất năm 2009. Do ông Tr không đến nhận tiền, nên số tiền 586.730.338 đồng ông Tr được bồi thường đã được BLQDA công trình DK1 gửi vào tài khoản tại Ngân hàng X - Chi nhánh tỉnh Bình Phước theo đúng quy định.

Đối với Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Xuân Tr là đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp GCNQSDĐ, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Thực hiện Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất của 03 (ba) hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, giao BQLDA công trình DK1 quản lý (Khu huấn luyện – Sinh hoạt).

Ngày 03 tháng 6 năm 2008, Hội đồng GPMB ban hành Thông báo số 148/TB-HĐGPMB về việc thu hồi đất của 03 (ba) hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã ĐT.

Các ngày 09 tháng 6 năm 2008, ngày 11 tháng 6 năm 2008, ngày 13 tháng 6 năm 2008, Báo Bình Phước đã đăng tin thông báo về việc giải tỏa đất phục vụ mục đích quốc phòng – an ninh tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước theo Hợp

đồng số 191/HD-2008 ngày 04 tháng 6 năm 2008 giữa BQLDA DK1 và Báo Bình Phước.

Ngày 02 tháng 7 năm 2008, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 1863/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và dự toán đền bù giải tỏa thuộc dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước-Bình chủng Công binh” đợt 1 năm 2008, ông Ngô Xuân Tr được đền bù 216.476.538 đồng (Hai trăm mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi tám đồng).

Ngày 31 tháng 3 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 961/QĐ-UBND, về việc phê duyệt chi phí đền bù bổ sung cho hộ ông Ngô Xuân Tr thuộc dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước/Bình chủng Công binh” với giá hỗ trợ đền bù bổ sung 370.253.800 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu hai trăm năm mươi ba ngàn tám trăm đồng).

Tổng giá trị hỗ trợ, đền bù 02 lần cho hộ ông Ngô Xuân Tr trong dự án “Đầu tư chiều sâu nâng cấp mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước-Bình chủng Công binh” là 586.730.338 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn ba trăm ba mươi tám đồng).

Đã hết thời hạn bàn giao đất nhưng hộ ông Ngô Xuân Tr không chấp hành đi dời, giao mặt bằng cho BQLDA công trình DK1.

Ngày 05 tháng 5 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND, về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Ngô Xuân Tr.

Tuy nhiên, để đảm bảo đúng trình tự thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất, ngày 20 tháng 8 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ đối với hộ ông Ngô Xuân Tr.

Ngày 09 tháng 9 năm 2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Xuân Tr, thay thế Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009. Từ thời điểm ra quyết định đến ngày 30/9/2009 mới tiến hành cưỡng chế, nên đảm bảo thời gian quy định.

Từ các căn cứ trên, UBND huyện ĐP khẳng định việc ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2009, về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Ngô Xuân Tr là đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết bác yêu cầu khiếu kiện của ông Ngô Xuân Tr.

*Tại văn bản đề ngày 29/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện ĐP là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Đối với việc ông Ngô Xuân Tr cho rằng thẩm quyền ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UB ngày 09/9/2009, về việc quyết định cưỡng chế thu hồi đất của ông Ngô Xuân Tr là của Chủ tịch UBND huyện ĐP là không đúng. Việc UBND

huyện ĐP ban hành các Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 và Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện ĐP đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

***Tại văn bản số 11/DKI ngày 22/01/2015, Công văn số 128/DK-KT ngày 12/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là BQLDA công trình DK1 - Bộ Tư lệnh Công binh trình bày:***

BQLDA công trình DK1 được Bộ Tư lệnh Công binh giao nhiệm vụ quản lý, đầu tư xây dựng dự án “Đầu tư chiều sâu, nâng cấp, mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước/Binh chủng Công binh” tại xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Đối với vụ kiện, Ban QLDA công trình DK1 xin có ý kiến như sau:

Ngày 31 tháng 10 năm 2005, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 2722/QĐ-BQP phê duyệt dự án công trình đầu tư chiều sâu, nâng cấp, mở rộng Trạm xử lý bom đạn cấp 5 Bình Phước/Binh chủng Công binh (Dự án).

Ngày 31 tháng 12 năm 2005, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 366/QĐ-BQP phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán của dự án.

Ngày 25 tháng 10 năm 2006, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 2747/QĐ-UBND thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng thực hiện công tác GPMB thực hiện dự án nói trên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Hội đồng GPMB và Chủ tịch UBND xã ĐT phổ biến chủ trương thu hồi đất để xây dựng dự án cho các hộ dân có đất bị thu hồi, địa điểm tại UBND xã ĐT.

Ngày 22 tháng 11 năm 2006, UBND huyện ĐP ra Thông báo số 209/TB-UBND về kế hoạch giải tỏa đền bù triển khai dự án.

Ngày 05 tháng 01 năm 2007, UBND tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 16/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 02 hộ gia đình, cá nhân sử dụng tại xã ĐT để xây dựng khu huấn luyện sinh hoạt của dự án.

Ngày 30 tháng 6 năm 2007, đại diện tổ chuyên viên Hội đồng GPMB chuyển giấy mời họp của UBND huyện ĐP cho ông Ngô Xuân Tr tại địa chỉ: K6, đường BL, cư xá BH, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh và các hộ có đất tại khu huấn luyện, sinh hoạt. Nội dung mời họp về GPMB thực hiện dự án vào 09 giờ, ngày 05 tháng 7 năm 2007 tại UBND xã ĐT nhưng ông Ngô Xuân Tr không đến.

Ngày 10 tháng 9 năm 2007, UBND tỉnh Bình Phước có văn bản số 2114/UBND-KT ủy quyền cho UBND huyện ĐP được phê duyệt dự án và dự toán bồi thường GPMB dự án.

Ngày 23 tháng 10 năm 2007, Tổ chuyên viên của Hội đồng GPMB lập kế hoạch kiểm kê vắng chủ khu đất xây dựng khu Huấn luyện sinh hoạt của dự án.

Ngày 29 tháng 10 năm 2007, Tổ chuyên viên tiến hành kiểm kê vắng chủ, lập biên bản kiểm kê hiện trạng của từng hộ dân nằm trong khu đất dự án.

Ngày 22 tháng 4 năm 2008, UBND tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 859/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của 03 hộ gia đình khu huấn luyện, sinh hoạt của dự án (thay thế Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007)

Ngày 03 tháng 6 năm 2008, Hội đồng GPMB có Thông báo số 148/TB-HĐGPMB về việc thu hồi đất của 03 hộ gia đình, cá nhân sử dụng tại ấp 3, xã ĐT theo Quyết định số 859/QĐ-UBND.

Ngày 04 tháng 6 năm 2008, BQLDA công trình DK1 ký hợp đồng với Báo Bình Phước đăng Thông báo số 148/TB-HĐGPMB trên Báo Bình Phước vào các ngày 09, 11, 13/6/2008.

Từ ngày 10 tháng 6 đến ngày 26 tháng 6 năm 2008, Tổ chuyên viên Hội đồng GPMB trực và tiếp công dân tại UBND xã ĐT.

Ngày 02 tháng 7 năm 2008, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 1863/QĐ-UBND phê duyệt phương án và dự toán đền bù giải tỏa khu huấn luyện sinh hoạt của dự án.

Từ ngày 09 tháng 7 năm 2008, UBND xã ĐT tiến hành công khai phương án và Quyết định phê duyệt đền bù GPMB tại UBND xã ĐT, đồng thời gửi đến 03 hộ gia đình có đất bị thu hồi theo Quyết định số 859/QĐ-UBND.

Ban QLDA công trình DK1 đã 03 lần gửi giấy mời hộ ông Ngô Xuân Tr đến nhận tiền đền bù GPMB theo Quyết định số 1863/QĐ-UBND nhưng ông Tr không đến nhận (Lần 01 ngày 16/9/2008, lần 02 ngày 29/9/2008, lần 03 ngày 10/10/2008).

Ngày 31 tháng 3 năm 2009, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 961/QĐ-UBND phê duyệt chi phí đền bù bổ sung cho hộ ông Ngô Xuân Tr theo đề nghị của tổ chuyên viên Hội đồng GPMB.

Ngày 08 tháng 4 năm 2009, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 1010/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, thu hồi và điều chỉnh GCNQSDĐ 03 hộ gia đình khu huấn luyện sinh hoạt.

Từ ngày 02 tháng 4 đến ngày 16 tháng 4 năm 2009, UBND xã ĐT 03 lần gửi Thông báo cho hộ ông Ngô Xuân Tr đến phòng tiếp dân xã ĐT để nhận tiền đền bù GPMB nhưng hộ ông Ngô Xuân Tr không đến.

Trong thời gian trên, BQLDA công trình DK1 cùng tổ chuyên viên, UBND xã ĐT trực để chi tiền đền bù GPMB theo quy định nhưng hộ ông Ngô Xuân Tr không đến nhận.

Ngày 05 tháng 5 năm 2009, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 1253/QĐ-UBND, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Ngô Xuân Tr.

Ngày 20 tháng 8 năm 2009, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 2743/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ của ông Ngô Xuân Tr sử dụng đất tại



ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (quyết định này thay thế một phần nội dung Quyết định 1010/QĐ-UBND).

Ngày 24 tháng 8 năm 2009, Tổ chuyên viên Hội đồng GPMB cử cán bộ đến gia đình ông Ngô Xuân Tr ở phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh giao Quyết định số 2743/QĐ-UBND.

Ngày 09 tháng 9 năm 2009, UBND huyện ĐP ra Quyết định số 2859/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Ngô Xuân Tr (thay thế Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009).

Ngày 14 tháng 9 năm 2009, Tổ chuyên viên Hội đồng GPMB đến gia đình ông Ngô Xuân Tr ở phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh giao Quyết định số 2859/QĐ-UBND cho ông Ngô Xuân Tr nhưng ông Ngô Xuân Tr không nhận.

Ngày 22 tháng 9 năm 2009, UBND xã ĐT lập Kế hoạch số 24/KH-UBND cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Ngô Xuân Tr.

Ngày 23 tháng 9 năm 2009, UBND huyện ĐP có Văn bản số 693/UBND-NC phê duyệt kế hoạch cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Ngô Xuân Tr của UBND xã ĐT.

Ngày 30 tháng 9 năm 2009, UBND xã ĐT phối hợp cùng các lực lượng địa phương huyện ĐP tổ chức cưỡng chế thu hồi đất với hộ ông Ngô Xuân Tr và bàn giao cho BQLDA công trình DK1 xây dựng khu huấn luyện sinh hoạt của dự án.

Sau khi được bàn giao khu đất, BQLDA công trình DK1 đã tổ chức triển khai xây dựng dự án theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Quá trình tổ chức thực hiện dự án, công tác đền bù GPMB do Hội đồng GPMB của UBND huyện ĐP và xã ĐT lập phương án GPMB, kiểm kê hiện trạng đất đai, cây trồng, áp giá đền bù cho từng hộ dân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật và chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại thời điểm hiện hành. Do hộ ông Ngô Xuân Tr không nhận tiền đền bù, bồi thường, hỗ trợ GPMB nên số tiền trên của hộ ông Ngô Xuân Tr được BQLDA công trình DK1 gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh tỉnh Bình Phước theo quy định.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định như sau:*

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 3, Điều 39, Điều 44, Điều 107 Luật Đất đai 2003 và khoản 2 Điều 31 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Điều 47 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Chương V của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của

Chính phủ; Điều 11 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND năm 2004.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân Tr về việc yêu cầu hủy bỏ Điều 3 Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện ĐP về việc “Thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Ngô Xuân Tr” và hủy Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện ĐP về việc “Cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Ngô Xuân Tr”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/11/2019, người khởi kiện ông Ngô Xuân Tr kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Ngày 17/11/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D (cũng là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, đương sự đã cung cấp đầy đủ tại cấp sơ thẩm. Bà D cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ dẫn đến phán quyết gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của phía người khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Phản tranh luận:*

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:* Ngày 20/8/2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và GCNQSDĐ của hộ ông Ngô Xuân Tr. Đến ngày 09/9/2009, UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Ngô Xuân Tr, quyết định này thay thế Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 05/5/2009. Từ ngày ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 đến ngày ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 chỉ mới có 20 ngày, theo đúng quy định thì thời gian phải từ 60 đến 90 ngày. Do đó, thủ tục ban hành quyết định của UBND huyện ĐP là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Ngoài ra, khi thu hồi, cưỡng chế, UBND huyện ĐP

chưa ban hành văn bản liệt kê tài sản trên đất, cụ thể là trên đất có cây điều đã trưởng thành và đang khai thác. Việc này gây thiệt hại đến quyền lợi của ông Tr. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, hủy các quyết định của UBND huyện ĐP.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Ngày 30/6/2007, đại diện tổ chuyên viên của Hội đồng giải phóng mặt bằng chuyên giấy mời đến ông Tr nhưng ông Tr không đến họp. Ngày 23/10/2007, Tổ chuyên viên của Hội đồng giải phóng mặt bằng lập kế hoạch vắng chủ khu đất của hộ ông Tr. Ngày 29/10/2007, tiến hành kiểm kê vắng chủ, kiểm kê hiện trạng của từng hộ dân có đất nằm trong dự án. Đồng thời niêm yết công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Việc thực hiện thủ tục kiểm kê, áp giá bồi thường cho ông Tr đã được thực hiện trước khi ban hành quyết định thu hồi đất nên việc ông Tr cho rằng UBND huyện ĐP thu hồi đất khi chưa thực hiện công tác kiểm kê, áp giá bồi thường là không có cơ sở. UBND huyện ĐP đã tiến hành kiểm kê, áp giá, bồi thường theo đúng trình tự. Tuy nhiên ông Tr không hợp tác với cơ quan nhà nước trong việc thu hồi dự án. Do đó, Ban quản lý dự án và Hội đồng giải tòa phải kiểm kê bắt buộc vắng chủ. UBND huyện ĐP xác nhận có sai sót trong việc ban hành quyết định, tuy nhiên vấn đề sai sót của Ủy ban không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Phía người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ngày 20/8/2009 UBND huyện ĐP ban hành quyết định 2743/QĐ-UBND thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Ngô Xuân Tr, để giao cho Ban quản lý dự án công trình DK1. Ngày 09/9/2009 UBND

huyện ĐP tiếp tục ban hành quyết định 2859/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất. Ông Tr cho rằng các quyết định của UBND huyện ĐP là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp của gia đình ông. Do đó, ông Tr khởi kiện yêu cầu hủy Điều 3 của quyết định 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009, hủy quyết định 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 của UBND huyện ĐP.

Người bị kiện cho rằng mặc dù quyết định 2743/QĐ-UBND ban hành không đúng trình tự, thủ tục ban hành nhưng đúng thẩm quyền và đảm bảo quyền lợi cho ông Tr. Quyết định 2859/QĐ-UBND là ban hành đúng quy định pháp luật. Từ đó, người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, bản án sơ thẩm đã nhận định:

[3.1] *Đối với quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ĐP.*

Căn cứ vào Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 thì ngày 20/8/2009 UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND, ngày 20/8/2009 là đúng thẩm quyền.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND, ngày 20/8/2009, vẫn đang tồn tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND 05/5/2009 của UBND huyện ĐP về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Ngô Xuân Tr, nhưng UBND huyện ĐP không thu hồi Quyết định số 1253/QĐ-UBND trước khi ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND, là vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 39 của Luật đất đai năm 2003 và Điều 60 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007. Lẽ ra, trước khi ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND, UBND huyện ĐP phải thu hồi Quyết định 1253/QĐ-UBND trước thì mới hợp lý. Tuy nhiên, xét thấy Quyết định số 1253/QĐ-UBND 05/5/2009 của UBND huyện ĐP chưa được thi hành, nên chưa gây thiệt hại gì cho hộ Ông Tr.

Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 là căn cứ vào Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22/4/2008 của UBND tỉnh Bình Phước, về việc “Thu hồi đất của 03 hộ dân và cá nhân sử dụng tại xã ĐT, huyện ĐP giao BQLDA công trình DK1 quản lý”, mà Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22/4/2008 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành trước đó không bị khiếu nại, khiếu kiện và đã có hiệu lực pháp luật. Mặt khác trước khi thu hồi đất, các cơ quan chức năng đã thông báo cho ông Tr biết lý do thu hồi đất; thời gian kế hoạch di chuyển; phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB), cụ thể:

- Ngày 25/10/2006, UBND huyện ĐP ban hành quyết định số 2747/QĐ-UB về thành lập Hội đồng bồi thường GPMB, hỗ trợ và tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng thực hiện công tác GPMB thực hiện dự án.

- Ngày 16/11/2006, Chủ tịch Hội đồng GPMB và Chủ tịch UBND xã ĐT phổ biến chủ trương thu hồi đất cho các hộ dân có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Tr.

- Ngày 22/11/2006, UBND huyện ĐP ban hành thông báo số 209/TB-UBND về kế hoạch giải tỏa đền bù khu đất trên.

- Ngày 30/6/2007, đại diện tổ chuyên viên của Hội đồng GPMB chuyên giấy mời đến ông Tr nhưng ông Tr không đến họp.

- Ngày 23/10/2007, Tổ chuyên viên của Hội đồng GPMB lập kế hoạch vắng chủ khu đất của hộ ông Tr. Ngày 29/10/2007, tiến hành kiểm kê vắng chủ, kiểm kê hiện trạng của từng hộ dân có đất nằm trong dự án. Đồng thời niêm yết công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Như vậy, việc thực hiện thủ tục kiểm kê, áp giá bồi thường cho ông Tr đã được thực hiện trước khi ban hành quyết định thu hồi đất nên việc ông Tr cho rằng UBND huyện ĐP thu hồi đất khi chưa thực hiện công tác kiểm kê, áp giá bồi thường là không có cơ sở. Nội dung của quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ĐP là phù hợp với quy định tại Điều 39 của Luật đất đai năm 2003 và Chương V của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Do đó, ông Tr yêu cầu hủy một phần (Điều 3) của Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 là không có căn cứ và không được chấp nhận.

[3.2] Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 39 Luật đất đai 2003 thì UBND huyện ĐP ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 về cưỡng chế thu hồi đất của ông Ngô Xuân Tr là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Sau khi ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 về việc thu hồi đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Ngô Xuân Tr, 20 ngày sau UBND huyện ĐP đã ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 09/9/2009 về cưỡng chế thu hồi đất. Trong khi đó, theo quy định nếu sau 20 ngày kể từ ngày Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi thì người có đất bị thu hồi phải bàn giao đất cho tổ chức GPMB, và nếu sau 30 ngày kể từ ngày phải bàn giao mà người bị thu hồi không bàn giao thì lúc này mới được quyền ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 59, Điều 60 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Như vậy, quyết định 2859/QĐ-UBND ban hành không đúng trình tự, thủ tục.

Tuy nhiên, xét về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính phủ và Quyết định số 54/QĐ-UB ngày 03/6/2005; Quyết định số 15/2008/QĐ-UB ngày 18/4/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Quyết định số 80/2008/QĐ-UB ngày 18/12/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Phần đất thu hồi từ ông Ngô Xuân Tr đã được bàn giao cho Trạm xử lý bom đạn DK1, đã xây dựng hoàn thành công trình, đã được nghiệm thu và đi vào sử dụng, phục vụ đúng mục đích quốc phòng, an ninh. Những vi phạm trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày

09/9/2009 của UBND huyện ĐP về cưỡng chế thu hồi đất của ông Ngô Xuân Tr là không thể khắc phục bằng việc hủy bỏ hay thay thế quyết định cưỡng chế khác vì phần đất bị thu hồi của ông Tr đã được bàn giao và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Do vậy, nếu ông Tr thấy việc Cưỡng chế của UBND huyện ĐP rõ ràng gây thiệt hại cho ông thì ông Tr có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật tố tụng hành chính.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án đã nhận định và phán quyết đúng quy định của pháp luật. Đương sự có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Ngô Xuân Tr được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Xuân Tr, kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân Tr về việc yêu cầu hủy bỏ Điều 3 Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện ĐP về việc “Thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Ngô Xuân Tr” và hủy Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện ĐP về việc “Cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Ngô Xuân Tr”

II/ Ông Ngô Xuân Tr được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Huỳnh Khánh D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 015267 ngày 05/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (4);
- Lưu (10) 21b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**